

**Bài 3**  **HOẠ MI HÓT (4 tiết)****I MỤC TIÊU**

Giúp HS:

1. Đọc đúng các từ khó, đọc rõ ràng VB *Hoạ mi hót* với tốc độ đọc phù hợp; biết nghỉ hơi sau mỗi đoạn. Hiểu được sự thay đổi của các sự vật trên bầu trời và mặt đất khi nghe tiếng hót của hoạ mi; hiểu được tiếng hót của hoạ mi là tín hiệu báo hiệu mùa xuân về.
2. Biết viết chữ viết hoa *R* cỡ vừa và cỡ nhỏ; viết câu ứng dụng *Rừng cây vươn mình đón nắng mai*.

3. Nghe hiểu câu chuyện *Hồ nước và mây*; biết dựa vào tranh và câu hỏi gợi ý dưới tranh đoán nội dung câu chuyện và kể lại được từng đoạn của câu chuyện (không yêu cầu kể đúng nguyên văn câu chuyện theo lời cô kể).
4. Bồi đắp cho HS tình yêu thiên nhiên, cây cỏ, vạn vật; có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.

## II CHUẨN BỊ

### 1. Kiến thức

- GV nắm được đặc điểm của VB miêu tả; nắm được nội dung VB *Hoạ mi hát*; cách dùng từ ngữ giàu cảm xúc, giàu hình ảnh để miêu tả cảnh vật.
- PP dạy học phát huy trải nghiệm, tăng cường hoạt động thực hành giao tiếp.

### 2. Phương tiện dạy học

- Sưu tầm một số tranh ảnh về mùa xuân gắn với các loài chim, các loài hoa.
- Mẫu chữ viết hoa R cỡ vừa và cỡ nhỏ, vở *Tập viết 2 tập hai*.

## III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

### TIẾT 1 – 2

#### ÔN BÀI CŨ

HS nhắc lại tên bài học trước (*Mùa nước nổi*) và nói về một số điều thú vị trong bài học đó.

#### ĐỌC

### 1. Khởi động

- GV yêu cầu HS làm việc nhóm/ cặp. GV có thể đưa ra một số câu hỏi gợi ý: *Em nhìn thấy những hình ảnh nào trong tranh? Những hình ảnh đó thể hiện cảnh, mùa nào trong năm?; Em thích nhất hình ảnh nào trong bức tranh?;... Đại diện một số nhóm chia sẻ trước lớp. (Hình ảnh được thể hiện trong bức tranh là những hình ảnh của mùa xuân.)*
- GV nhận xét và dẫn sang phần *Đọc*.

### 2. Đọc văn bản

- GV hướng dẫn cả lớp:
- + GV đọc mẫu toàn VB, rõ ràng, ngắt nghỉ hơi đúng, dừng hơi lâu hơn sau mỗi đoạn, HS đọc thầm theo.
- + GV nêu một số từ ngữ có thể khó phát âm để HS luyện đọc *luồng sáng, rục rờ, trong suốt, gợn sóng, vui sướng,...*
- + GV kết hợp hướng dẫn HS ngắt, nghỉ ở những câu dài (VD: *Da trời/ bồng xanh hơn,/ những làn mây trắng trắng hơn,/ xốp hơn,/ trôi nhẹ nhàng hơn.;...*).

+ GV mời 3 HS đọc nối tiếp bài đọc. (HS1 đọc từ đầu đến *kì diệu*; HS2 đọc đoạn tiếp theo đến *đổi mới*; HS3 đọc phần còn lại để HS biết cách luyện đọc nối tiếp trong nhóm.).

+ GV hướng dẫn HS hiểu nghĩa của từ ngữ đã chú giải trong mục *Từ ngữ* và một số từ ngữ khác (VD: *chim hoạ mi*: chim nhỏ, lông màu nâu vàng, trên mí mắt có vành lông trắng, giọng hót rất trong và cao;...).

– Luyện đọc theo cặp/ nhóm:

+ HS đọc nối tiếp bài đọc trong cặp/ nhóm (như 3 HS đã làm mẫu trước lớp). HS góp ý cho nhau.

+ GV giúp đỡ HS trong các cặp/ nhóm gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.

– HS và GV đọc toàn VB *Hoạ mi hót*.

+ 1 – 2 HS đọc thành tiếng toàn VB *Hoạ mi hót*.

+ HS đọc đồng thanh toàn VB *Hoạ mi hót*.

+ GV đọc lại toàn VB *Hoạ mi hót* và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi.

### 3. Trả lời câu hỏi

**Câu 1.** *Tiếng hót kì diệu của hoạ mi đã làm cho những sự vật trên bầu trời thay đổi như thế nào?*

– GV mời một HS đọc câu hỏi trong SHS.

– GV hướng dẫn HS trả lời câu hỏi theo nhóm.

+ Từng HS trong nhóm nói về sự thay đổi của những sự vật trên bầu trời khi nghe tiếng hót của hoạ mi. Cả nhóm nhận xét.

+ GV theo dõi các nhóm, hỗ trợ HS gặp khó khăn trong nhóm.

+ Một số nhóm báo cáo kết quả trước lớp. GV và HS nhận xét.

– GV và HS thống nhất câu trả lời (Tiếng hót kì diệu của hoạ mi đã làm cho những sự vật trên bầu trời thay đổi: trời bỗng sáng ra, những luồng sáng chiếu qua các chùm lộc mới nhú, rực rỡ hơn, da trời bỗng xanh hơn, những làn mây trắng trắng hơn, xốp hơn, trôi nhẹ nhàng hơn.).

**Câu 2.** *Những gợn sóng trên hồ có thay đổi gì khi hoà nhịp với tiếng hoạ mi hót?*

– GV mời một HS đọc câu hỏi trong SHS.

– GV hướng dẫn HS luyện tập theo cặp/ nhóm.

+ Từng HS trong nhóm nói về sự thay đổi của những gợn sóng trên hồ khi hoà nhịp với tiếng hoạ mi hót. Cả nhóm góp ý.

+ GV theo dõi các nhóm, hỗ trợ HS gặp khó khăn trong nhóm.

+ Một số nhóm báo cáo kết quả trước lớp. GV và HS nhận xét.

– GV và HS thống nhất câu trả lời (Những gợn sóng trên hồ trở nên lấp lánh thêm khi hoà nhịp với tiếng hoạ mi hót.).

**Câu 3.** *Nói tiếp sự thay đổi của các sự vật trên mặt đất khi nghe hoạ mi hát.*

- GV mời một HS đọc yêu cầu của bài.
- GV mời 2 HS nói theo gợi ý (có thể một bạn nói về sự thay đổi của các loài hoa, một bạn nói về sự thay đổi của các loài chim).
- GV hướng dẫn HS luyện tập theo nhóm.
- + Từng HS trong nhóm nói về sự thay đổi của các sự vật trên mặt đất khi nghe hoạ mi hát.
- + GV theo dõi các nhóm, hỗ trợ HS gặp khó khăn trong nhóm.
- + Một số nhóm báo cáo kết quả trước lớp. GV và HS nhận xét.
- GV và HS thống nhất đáp án (Các loài hoa nghe tiếng hát trong suốt của hoạ mi chợt bừng giấc, xòe những cánh hoa đẹp, bày đủ các màu sắc xanh tươi. Các loài chim dạo lên những khúc nhạc từng bừng, ngợi ca núi sông đang đổi mới.).

**Câu 4.** *Nếu được đặt tên cho bài đọc, em sẽ chọn tên nào?*

- GV mời một HS đọc yêu cầu của bài. GV hướng dẫn HS làm vào vở.
  - Từng HS viết kết quả lựa chọn vào vở.
  - GV theo dõi HS làm BT, hỗ trợ HS gặp khó khăn trong nhóm.
- Lưu ý:* Đây là câu hỏi có đáp án mở, HS có thể lựa chọn một trong những đáp án đã cho trong SHS nhưng cần nói được lí do vì sao chọn đặt tên đó.

#### 4. Luyện đọc lại

- HS lắng nghe GV đọc diễn cảm cả bài đọc.
- HS tập đọc diễn cảm theo GV.

#### 5. Luyện tập theo văn bản đọc

**Câu 1.** *Tìm trong bài đọc từ ngữ tả tiếng hát của hoạ mi.*

- GV mời một HS đọc yêu cầu của bài.
- GV hướng dẫn HS luyện tập theo nhóm có sử dụng phiếu BT.
- + Từng HS viết các từ ngữ tìm được trên phiếu BT. Sau đó, cả nhóm thống nhất kết quả.
- + GV theo dõi các nhóm, hỗ trợ HS gặp khó khăn trong nhóm.
- + Một số nhóm báo cáo kết quả trước lớp. GV và HS nhận xét.
- GV và HS thống nhất đáp án (Từ ngữ trong bài đọc tả tiếng hát của hoạ mi là: *vang lừng, trong suốt, đều đặn, kì diệu*).

**Câu 2.** *Đặt một câu với từ ngữ vừa tìm được.*

- GV mời một HS đọc yêu cầu của bài và hướng dẫn HS trao đổi nhóm.
- + Từng HS viết câu của mình ra giấy nháp/ phiếu BT. Sau đó, cả nhóm đọc và nhận xét cho nhau.
- + GV theo dõi các nhóm, hỗ trợ HS gặp khó khăn.

– GV gọi một số HS phát biểu trước lớp. GV khen ngợi những HS đặt được câu hay, sáng tạo.

*Lưu ý:* Đây là BT có đáp án mở, GV cần lưu ý HS là câu đặt được phải là câu có 2 thành phần và chứa các từ: *vang lừng, trong suốt, diu dặt, kì diệu.*

### TIẾT 3

#### VIẾT

#### 1. Viết chữ hoa

– GV giới thiệu và hướng dẫn HS quan sát chữ viết hoa R.

+ GV giới thiệu chữ viết hoa R.

+ GV hướng dẫn HS quan sát chữ viết hoa R: cỡ vừa cao 5 li; chữ cỡ nhỏ cao 2,5 li. Gồm 2 nét: Nét 1 giống nét 1 của chữ viết hoa B và chữ viết hoa P. Nét 2 là kết hợp của 2 nét cơ bản: nét cong trên và nét móc ngược phải nối liền với nhau tạo vòng xoắn ở giữa.

+ Quy trình viết: Nét 1: Đặt bút trên đường kẻ 6, hơi lượn bút sang trái viết nét móc ngược trái (đầu móc cong vào phía trong), dừng bút trên đường kẻ 2; Nét 2: từ điểm dừng bút của nét 1, lia bút lên đường kẻ 5 (bên trái nét móc) viết nét cong trên, cuối nét lượn vào giữa thân chữ tạo vòng xoắn nhỏ giữa đường kẻ 3 và 4 rồi viết tiếp nét móc ngược phải, dừng bút trên đường kẻ 2.

(Nếu có điều kiện sử dụng phần mềm máy tính, GV cho HS quan sát cách viết chữ viết hoa R trên màn hình);

+ Sau đó, GV viết mẫu chữ viết hoa R trên bảng lớp.

– GV hướng dẫn HS viết trên bảng con chữ viết hoa R. HS viết bảng con. HS và GV nhận xét.

– HS viết chữ viết hoa R cỡ vừa và cỡ nhỏ vào vở *Tập viết 2 tập hai*. HS đổi vở cho nhau để soát lỗi.

– GV kiểm tra bài tập viết của HS, chấm nhanh một số bài và nhận xét.

#### 2. Viết ứng dụng

– GV trình chiếu câu ứng dụng lên màn hình hoặc viết câu ứng dụng lên bảng: *Rừng cây vươn mình đón nắng mai.*

– Một số (2 – 3) HS đọc thành tiếng câu ứng dụng. Cả lớp đọc đồng thanh.

– GV hướng dẫn HS quan sát câu ứng dụng; lưu ý HS chữ viết hoa, độ cao và khoảng cách của các con chữ.

– GV viết câu ứng dụng trên bảng lớp (trên dòng kẻ thẳng), vừa viết vừa nêu quy trình viết.

– GV hướng dẫn HS viết vào vở *Tập viết*.

+ GV nêu yêu cầu nội dung viết; lưu ý HS cách cầm bút, tư thế ngồi viết.

+ GV quan sát và nhận xét bài viết của HS.

## TIẾT 4 NÓI VÀ NGHE

### 1. Dựa vào tranh và câu hỏi gợi ý, đoán nội dung của từng tranh.

– HS đọc yêu cầu BT1, đoán nội dung câu chuyện, sau đó trao đổi phán đoán của mình với bạn.

VD:

+ Tranh 1: Hồ nước cuộn sóng, nhân mặt nói với chị mây: “Tôi đẹp lên dưới ánh nắng, thế mà chị lại che mắt.”

+ Tranh 2: Hồ nước bị bốc hơi, cạn tận đáy. Nó buồn bã cầu cứu: “Chị mây ơi, không có chị tôi chết mất.”

+ Tranh 3: Chị mây màu đen, bay tới hồ nước và cho mưa xuống. Hồ nước đầy lên, tràn căng sức sống.

+ Tranh 4: Chị mây lúc này chuyển sang màu trắng và gây hấn đi. Chị nói với hồ nước: “Không có em, chị cũng yếu hấn đi!”. Hồ nước mỉm cười, có vẻ đã nghĩ ra cách giúp chị mây.

– Một số HS phát biểu ý kiến trước lớp. GV và HS nhận xét.

*Lưu ý:* Thời gian dành cho HS đoán nội dung câu chuyện không nhiều song rất cần, qua việc đoán nội dung câu chuyện dựa vào tranh và câu hỏi gợi ý, các em từng bước phát triển tư duy, hình thành kĩ năng suy luận, đồng thời tạo sự tập trung hơn khi nghe kể chuyện để đối chiếu với suy đoán của mình.

### 2. Nghe kể chuyện.

– GV giới thiệu nhân vật hồ nước, mây (có gương mặt, hình hài được vẽ theo trí tưởng tượng) trong 4 bức tranh.

– GV kể câu chuyện (lần 1) kết hợp chỉ các hình ảnh trong 4 bức tranh.

– GV kể câu chuyện (lần 2), thỉnh thoảng dừng lại để hỏi mây nói gì, hồ nước nói thế nào, sự việc tiếp theo là gì để cho HS tập kể theo hoặc kể cùng GV, khích lệ các em nhớ chi tiết của câu chuyện. Cần lưu ý HS: mây màu trắng khi trời nắng ráo, mây màu đen khi sắp đổ mưa.

#### HỒ NƯỚC VÀ MÂY

(1) Vào một ngày cuối xuân, mặt hồ lấp lánh dưới nắng. Bỗng, một cơn gió đưa chị mây sà thấp xuống mặt hồ. Hồ nước cuộn sóng nói:

– Tôi đẹp lên dưới ánh nắng, thế mà chị lại che mắt.

– Không có chị che nắng thì em gặp nguy đấy! – Chị mây đáp.

– Tôi cần gì chị!

Chị mây giận hồ nước nên đã bay đi.

(2) Mùa hè, dưới cái nắng gay gắt, hồ nước bị bốc hơi, cạn trơ tận đáy. Nó cầu cứu:

– Chị mây ơi, không có chị tôi chết mất.

Bầy tôm cá trong hồ cũng than:

– Chúng tôi cũng không sống được nếu hồ cạn thế này!

(3) Nghe tiếng kêu của hồ nước và bầy tôm cá, chị mây không giận hồ nước nữa, bay về và cho mưa xuống. Hồ nước đầy lên, tràn căng sức sống.

(4) Qua mùa thu, sang mùa đông, chị mây ngày càng mảnh mai, hao gầy như dải lụa mỏng. Chị ghé xuống hồ và nói:

– Không có em, chị cũng yếu hẳn đi.

Thế là hồ nước lao xao gợn sóng:

– Để em tìm cách giúp chị!

Hồ nước gọi ông mặt trời rọi nắng xuống cho nước bốc hơi lên. Chị mây khoẻ dần, nặng dần để chuẩn bị mưa xuống.

(Theo Truyện kể thiếu nhi)

### 3. Kể lại từng đoạn của câu chuyện theo tranh.

– GV hướng dẫn cách thực hiện:

+ Bước 1: HS làm việc cá nhân, nhìn tranh và câu hỏi dưới tranh để tập kể từng đoạn câu chuyện, cố gắng kể đúng lời nói/ lời đối thoại của các nhân vật (GV nhắc HS không phải kể đúng từng câu, từng chữ mà GV đã kể).

+ Bước 2: HS tập kể chuyện theo cặp/ nhóm (kể nối tiếp các đoạn hoặc từng em kể toàn bộ câu chuyện rồi góp ý cho nhau).

*Lưu ý:* Với HS chưa thể kể được toàn bộ câu chuyện, GV chỉ yêu cầu kể 1 – 2 đoạn em thích hoặc em nhớ nhất.

– GV mời 2 HS xung phong kể nối tiếp các đoạn của câu chuyện hoặc mời 4 HS kể nối tiếp 4 đoạn của câu chuyện trước lớp. Cả lớp nhận xét, GV động viên, khen ngợi.

### VẬN DỤNG

#### Nói với người thân về điều em đã học được từ câu chuyện *Hồ nước và mây*.

– GV hướng dẫn HS cách thực hiện hoạt động vận dụng:

+ HS thực hiện hoạt động ở nhà.

+ HS nhớ lại nội dung câu chuyện đã kể, nói 2 – 3 câu về bài học mình thu nhận được từ câu chuyện (Qua các sự việc xảy đến với hồ nước và mây, em học được điều gì từ câu chuyện?).

+ HS có thể nói lại cho bạn hoặc người thân nghe.

## CỦNG CỐ

- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. GV tóm tắt lại những nội dung chính. Sau bài học *Hoạ mi hát*, các em đã:
  - + Đọc hiểu VB *Hoạ mi hát*.
  - + Viết đúng chữ viết hoa R cỡ vừa và cỡ nhỏ, câu ứng dụng *Rừng cây vườn mình đón nắng mai*.
  - + Nghe – kể câu chuyện *Hồ nước và mây*.
- HS nêu ý kiến về bài học (*Em thích hoạt động nào? Vì sao? Em không thích hoạt động nào? Vì sao?*). GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học.
- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.